

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ**

Số: 2637 /QĐ - UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005,
được sửa đổi, bổ sung ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu
trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi bởi Nghị định 122/2010/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 của
Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số
103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp
được sửa đổi bởi Thông tư 13/2010/TT-BKHCN ngày 30 tháng 07 năm 2010,
Thông tư 18/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 07 năm 2011, Thông tư
05/2013/TT-BKHCN ngày 20 tháng 02 năm 2013 và Thông tư 16/2016/TT-
BKHCN ngày 30 tháng 06 năm 2016 do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
ban hành;

Căn cứ Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn
Hồ” ban hành kèm theo Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm
2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ;

Thực hiện việc thiết lập cơ sở thống nhất và hiệu quả cho kiểm soát việc sử
dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” cho sản phẩm bơ, sầu riêng và
sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng của thị xã Buôn Hồ, góp phần nâng cao hiệu
quả khai thác và quản lý Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” dùng cho sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng có nguồn gốc từ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã, Trưởng phòng Kinh tế thị xã, UBND các xã, phường, chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận, các ban ngành liên quan, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu: VT, KT. *[Signature]* (Vinh 08b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Phú Lộc



QUY CHẾ
KIỂM SOÁT VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“TRÁI CÂY BUÔN HỒ”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 137 ngày 12 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định về kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” nhằm đảm bảo quản lý và sử dụng hiệu quả Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”; đảm bảo chất lượng, duy trì danh tiếng, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng có nguồn gốc từ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về các hoạt động kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” đối với sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng mang Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

2. Đối tượng áp dụng là Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. *Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận* là Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”* là văn bản do Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận cấp cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng có nguồn gốc từ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” và Quy chế Cấp và thu hồi quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái

cây Buôn Hồ”.

3. *Nhãn hiệu chứng nhận* là Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” bao gồm phần chữ và phần hình như quy định tại Điều 4 Quy chế này.

4. *Quy chế* là Quy chế Kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

5. *Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”* là Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” ban hành kèm theo Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ.

6. *Quyền sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận* là quyền của Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận đối với Nhãn hiệu chứng nhận, bao gồm quyền cho phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận, quyền ngăn cấm chủ thể khác sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận, quyền định đoạt đối với Nhãn hiệu chứng nhận và các quyền khác theo quy định của pháp luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7. *Quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận* là quyền:

a) Gắn (in, dán, đính, đúc, dập khuôn hoặc bằng các hình thức khác) Nhãn hiệu chứng nhận lên sản phẩm, bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh.

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo, lưu trữ để bán sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận.

8. *Tem nhãn chứng nhận* là tem, nhãn chứa Nhãn hiệu chứng nhận được gắn trên bao bì sản phẩm được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận và chỉ sử dụng một lần cho mỗi đơn vị sản phẩm. Tem nhãn chứng nhận được sử dụng theo hai hình thức: (i) in rời và dán trên Nhãn hàng hóa; (ii) in trực tiếp trên Nhãn hàng hóa.

9. *Sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng* theo Quy chế này được hiểu là các sản phẩm, dịch vụ như được liệt kê tại Điều 6 Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

10. *Sản xuất, kinh doanh* theo Quy chế này được hiểu là tất cả các hoạt động trồng trọt, sản xuất, phân phối và các hoạt động thương mại khác.

Điều 4. Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”

1. Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” bao gồm dấu hiệu chữ “Trái cây Buôn Hồ” và logo như được thể hiện tại Phụ lục 01 của Quy chế này,

áp dụng cho sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng có nguồn gốc từ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

2. Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” được bảo hộ độc quyền tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 324063 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 57155/QĐ-SHTT ngày 16/7/2019.

Điều 5. Nguyên tắc kiểm soát

Việc kiểm soát phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ quy định pháp luật.
2. Nguyên tắc công khai, minh bạch.
3. Nguyên tắc hậu kiểm.

Điều 6. Thẩm quyền kiểm soát

1. Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận có thẩm quyền kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận. Việc kiểm tra, kiểm soát được tiến hành bởi 01 (một) Tổ kiểm tra được thành lập trên cơ sở quyết định của Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận.

2. Trong trường hợp cần thiết, Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận thành lập Tổ kiểm tra liên ngành. Thành phần Tổ kiểm tra liên ngành bao gồm: Đại diện Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận; Đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm bơ và sản phẩm sầu riêng mang Nhãn hiệu chứng nhận; Đại diện cơ quan chức năng có liên quan.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung kiểm soát

1. Kiểm soát về chủ thể

Kiểm soát về chủ thể bao gồm các nội dung sau:

a) Xác định tổ chức, cá nhân sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

b) Hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”.

2. Kiểm soát về nguồn gốc sản phẩm:

a) Kiểm tra nhằm xác định sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận được trồng trọt, sản xuất tại thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo Bản đồ vùng địa lý sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” tại Phụ lục 02 Quy chế này.

b) Kiểm tra nhằm xác định dịch vụ được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận chỉ sử dụng cho các sản phẩm đã được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.

3. Kiểm soát chất lượng sản phẩm

Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về chỉ tiêu chất lượng theo quy định tại Phụ lục 03 Quy chế này.

4. Kiểm soát việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận

a) Kiểm tra việc gắn mẫu Tem nhãn chứng nhận trên sản phẩm, bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ có đáp ứng các yêu cầu về màu sắc, kích cỡ, nội dung theo mẫu Nhãn hiệu chứng nhận đã được cấp quyền sử dụng.

b) Việc gắn Tem nhãn chứng nhận nhằm đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 8. Cách thức kiểm soát

Việc kiểm soát sẽ được tiến hành theo cách thức sau:

1. Kiểm tra về chủ thể

Xác định thông qua Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” (trừ trường hợp kiểm tra lần đầu để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ”).

2. Kiểm tra về nguồn gốc sản phẩm

a) Xác định thông qua thông tin sản phẩm do tổ chức, cá nhân sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận cung cấp.

b) Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được tiến hành thông qua việc đối chiếu với các chỉ tiêu được ghi nhận trong kết quả xét nghiệm chỉ tiêu chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trong trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng sản phẩm hoặc có khiếu nại, tổ kiểm tra sẽ lấy mẫu để phân tích

làm cơ sở kết luận sản phẩm có đạt hay không đạt chỉ tiêu chất lượng theo Phụ lục 03 Quy chế này.

4. Kiểm tra việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận được thực hiện như sau:

- a) Kiểm tra bao bì sản phẩm sử dụng trên thực tế.
- b) Kiểm tra bảng hiệu và các phương tiện kinh doanh tại địa điểm sản xuất, kinh doanh.
- c) Kiểm tra bao bì sản phẩm, nhãn hàng hóa lưu trữ tại cơ sở sản xuất, kinh doanh.

5. Việc kiểm tra được tiến hành bởi 01 (một) Tổ kiểm tra được thành lập theo quy định tại Điều 5 Quy chế này. Việc kiểm tra định kỳ không quá 01 (một) lần trong 01 năm đối với 01 đơn vị sản xuất, kinh doanh. Trong trường hợp cần thiết, có thể tiến hành kiểm tra đột xuất.

Điều 9. Nguyên tắc sử dụng Tem nhãn chứng nhận

1. Việc sử dụng Tem nhãn chứng nhận phải theo đúng mẫu đã được cung cấp, cụ thể như sau:

a) Về hình ảnh và màu sắc: Theo mẫu được Chủ sở hữu cung cấp (như được thể hiện tại Phụ lục 01 của Quy chế này).

b) Về kích thước: Phụ thuộc vào kích thước bao bì sản phẩm, kích thước của mẫu Tem nhãn chứng nhận được xác định cho phù hợp nhưng phải đảm bảo thể hiện theo nguyên tắc đồng dạng phối cảnh, có tỷ lệ cân đối, mắt thường phân biệt được các đường nét và không bị biến dạng.

2. Việc gắn Tem nhãn chứng nhận lên sản phẩm, bao bì sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng được quy định như sau:

a) Nhãn hàng hóa bao gồm 02 phần: (i) phần nội dung bắt buộc phải thể hiện trên Nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 quy định về Nhãn hàng hóa; và (ii) phần Tem nhãn chứng nhận. Trong đó:

- Các nội dung bắt buộc thể hiện trên Nhãn hàng hóa bao gồm:

- + Tên hàng hóa.
- + Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.
- + Xuất xứ hàng hóa.
- + Định lượng; Ngày sản xuất; Hạn sử dụng; Thành phần hoặc thành

phần định lượng; Thông tin, cảnh báo; Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

- Phân Tem nhãn chứng nhận phải sử dụng theo đúng mẫu quy định tại Điều 6 Quy chế này.

b) Yêu cầu về việc gắn Tem nhãn chứng nhận:

- Tem nhãn chứng nhận phải được gắn ở góc trái phía trên của Nhãn hàng hóa với kích thước không được vượt quá $\frac{1}{5}$ kích thước của Nhãn hàng hóa và không được thể hiện như là nhãn hiệu chính của sản phẩm.

- Nhãn hiệu riêng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm, dịch vụ từ bơ, sầu riêng phải thể hiện nổi bật như là nhãn hiệu chính của sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận (theo quy cách do Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận cung cấp).

Điều 10. Nguyên tắc lấy mẫu

1. Việc tổ chức lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra phải tuân theo hướng dẫn tại Thông tư 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quy định cụ thể về lấy mẫu sản phẩm

a) Phương pháp lấy mẫu: mẫu sản phẩm sẽ được chọn ngẫu nhiên;

b) Số lượng mẫu sẽ được quyết định phụ thuộc vào quy mô sản xuất, kinh doanh của đối tượng được kiểm soát và tối thiểu là 03 (ba) mẫu;

c) Mẫu phải được đóng gói, bảo quản cẩn thận và được đánh số, ghi nhãn theo quy định (trên nhãn phải ghi rõ tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; thời gian lấy mẫu; số lượng mẫu).

Điều 11. Kết quả kiểm tra

Kết quả kiểm tra phải được lập thành văn bản và phục vụ cho các công việc sau đây:

1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” cho tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chí để được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.

2. Xử lý những trường hợp vi phạm Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” và các quy chế khác do Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận ban hành.

3. Làm cơ sở để giải quyết các trường hợp khiếu nại liên quan đến việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.

Điều 12. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết luận kiểm tra và cách thức kiểm tra việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.

2. Các khiếu nại liên quan đến việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận phải được xem xét, giải quyết trên cơ sở các quy định tại Quy chế này, Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Trái cây Buôn Hồ” và quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, nội dung vượt quá thẩm quyền giải quyết, Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận sẽ có văn bản đề nghị hoặc văn bản chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận hoặc các đơn vị có liên quan có thể đề xuất bằng văn bản yêu cầu Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận lập thành văn bản và ban hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận, các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 15. Hiệu lực

Văn bản này có hiệu lực theo Quyết định ban hành. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

CHỦ TỊCH 



Phạm Phú Lộc

PHỤ LỤC 03

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “TRÁI CÂY BUÔN HỒ”

Để được sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận, sản phẩm bơ, sầu riêng và sản phẩm từ sầu riêng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

I. ĐỐI VỚI SẢN PHẨM BƠ QUẢ TƯƠI VÀ SẦU RIÊNG TƯƠI

1. Bơ quả tươi

1.1. Hình thái quả

Đáp ứng quy định tại TCVN 10744: 2015 - CODEX STAN 197-1995, REV.2013 về Bơ quả tươi (Avocado). Cụ thể:

- Nguyên vẹn;
- Lành lặn, không bị thối hỏng hoặc dập nát đến mức không phù hợp để sử dụng;
- Sạch, không có tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường;
- Không bị hư hỏng bởi sinh vật hại gây ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài của sản phẩm;
- Không bị ẩm bắt thường ở ngoài vỏ, trừ khi bị ngưng tụ nước do vừa đưa ra khỏi kho lạnh;
- Không bị hư hỏng do nhiệt độ thấp và/hoặc nhiệt độ cao;
- Cuống không được dài quá 10 mm và vết cắt phải sạch. Tuy nhiên, quả không có cuống không bị coi là khuyết tật với điều kiện ở vị trí cuống dính với quả đã khô và nguyên vẹn.

1.2. Mùi

Không có bất kỳ mùi và/hoặc vị lạ.

1.3. Chất lượng sản phẩm

Đáp ứng quy định tại TCVN 10744: 2015 - CODEX STAN 197-1995, REV.2013 về Bơ quả tươi (Avocado).

1.4. Thu hoạch, vận chuyển và bảo quản

Đáp ứng quy định tại TCVN 10744: 2015 - CODEX STAN 197-1995, REV.2013 về Bơ quả tươi (Avocado) và TCVN 10921: 2015 - ISO 2295: 1974 Bơ quả tươi - Hướng dẫn bảo quản và vận chuyển liên quan đến:

➤ Yêu cầu khi thu hoạch

- Độ chín của bơ quả tươi khi thu hoạch được xác định ở độ già thích hợp sao cho quả đạt chất lượng tốt sau khi chín.
- Bơ hái non sẽ không chín được bình thường. Quả bị cứng, vị đắng và hậu vị không mong muốn.
- Tiêu chí cần chú ý khi quy định đối với bơ quả tươi có đủ độ chín để thu

hoạch như sau:

- + Bắt đầu có sự đổi màu đối với những giống có màu thay đổi;
- + Màu sáng nhẹ đối với giống quả xanh (có tính đến các quả không tiếp xúc nhiều với ánh nắng mặt trời); sự thay đổi này rất khó nhận biết;
- + Kích thước quả, tính theo đường kính lớn nhất của quả (sử dụng dụng cụ đo vòng cung) hoặc khối lượng quả;
- + Số ngày để quả chín mềm khoảng từ 4 ngày đến 7 ngày ở nhiệt độ khoảng 20 °C đến 25 °C;
- + Hàm lượng dầu đối với bơ quả tươi có hàm lượng dầu cao (ví dụ: bơ Fuerte);
- + Quả bơ không bị nhăn sau khi đạt độ chín (quả bị nhăn là quả thu hoạch khi chưa đạt độ chín sinh lý);
- + Quả rụng là tín hiệu kết thúc vụ thu hoạch, đặc biệt trong trường hợp hạt trong quả bị long ra.
 - Kiểm tra độ chín trong bảo quản bằng cách quan sát:
 - + Đối với các giống có màu thay đổi (Collinson, Hass, Topa Topa v.v...) thì kiểm tra màu sắc;
 - + Đối với các giống quả có màu xanh, thì kiểm tra độ cứng của thịt quả;
 - + Đối với tất cả các giống, kích cỡ quả, đặc trưng bởi đường kính lớn nhất hoặc khối lượng, tùy thuộc vào giống.
 - + Đối với tất cả các giống, kiểm tra độ chắc của phần cuống dính với quả (quả chín quá không thích hợp để bảo quản biểu hiện khi cuống không giữ được quả).
- *Chất lượng bơ quả tươi khi đưa vào bảo quản*
 - Bơ quả tươi phải có cuống dài từ 1 cm đến 2 cm.
 - Phần cuống bị cắt phải sạch để tránh hư hỏng đến quả liền kề.
 - Bơ quả tươi không được có bất kỳ dấu hiệu nào về sự hư hỏng do nấm mốc và côn trùng, từ vết xước và ảnh hưởng do tiếp xúc trực tiếp quá nhiều với ánh nắng mặt trời.
 - Số lượng quả có vết thương cũ đã lành không được nhiều.
 - Sau khi thu hoạch, bơ quả tươi phải được đưa vào bảo quản lạnh càng sớm càng tốt.
 - Thời gian tính từ khi thu hoạch đến khi đưa vào kho lạnh không được quá 48 h.
- *Yêu cầu về bao gói*
 - Bơ quả tươi trước khi đưa vào bảo quản phải được bao gói sao cho bảo vệ được sản phẩm một cách phù hợp. Vật liệu được sử dụng bên trong bao bì phải mới, sạch và có chất lượng tốt để tránh được mọi nguy cơ hư hại bên trong hoặc



bên ngoài sản phẩm.

- Cho phép sử dụng vật liệu giấy hoặc tem liên quan đến các yêu cầu thương mại với điều kiện việc in nhãn hoặc dán nhãn phải sử dụng mực in hoặc keo dán không độc.

- Bao bì sản phẩm phải đảm bảo chất lượng, vệ sinh, thông thoáng và bền, thích hợp cho việc bốc dỡ, chuyên chở bằng đường biển và bảo quản bơ quả tươi. Bao bì không được chứa tạp chất và mùi lạ.

➤ *Phương pháp bảo quản*

- Sau khi thu hoạch và đóng gói, bơ quả tươi đang chờ để vận chuyển bằng đường bộ hoặc đường biển thì chúng phải được đặt ở nơi có bóng mát, được thông gió tốt.

- Bơ quả tươi phải được bao gói bằng vật liệu có thể bảo vệ tránh bị xây xước và hư hỏng do va chạm trong quá trình xử lý.

- Quả bơ có cùng kích cỡ thường được sắp xếp thành một hoặc nhiều lớp trong hộp bìa cứng có đục lỗ ở thành hộp và nắp hộp hoặc được xếp trong hộp bằng gỗ cho phép thông gió tốt.

- Quả bơ có thể được gói từng quả riêng bằng giấy, để tránh tiếp xúc với thành hộp và tách riêng từng quả. Bao gói phải đủ chắc để bảo vệ quả, không tạo lực ép làm hư hỏng quả.

- Sản phẩm rau quả sản sinh ra etylen (ví dụ: cà chua) có thể khởi nguồn hoặc làm gia tăng tốc độ chín của bơ. Do đó, không nên bảo quản chung bơ và các thực phẩm này.

- Ngược lại, khi bắt đầu chín, bơ sẽ giải phóng etylen, do đó có thể có ảnh hưởng đến thực phẩm nhạy cảm với etylen (ví dụ: chuối).

➤ *Thời hạn bảo quản*

- Thời hạn bảo quản của bơ phụ thuộc vào mùa vụ và độ chín tại thời điểm bắt đầu bảo quản. Thời hạn bảo quản thường từ 2 tuần đến 4 tuần.

2. Sầu riêng tươi

2.1. Hình thái quả

- Sầu riêng SR Ri 6 có dạng trái thuôn hình quả trám, màu vỏ vàng khi chín, gai hơi tù và thưa, quả đạt 20 - 30 centimét chiều dài và 18 - 25 centimét đường kính, thường nặng 2 - 4 kilogram/trái, có cơm vàng nhạt đến vàng đậm, cơm ráo, thơm, béo.

- Sầu riêng Monthong (SR MT) có dạng trái hình trụ, phần trên của trái đầy, phần dưới của trái hơi nhọn, vỏ có màu vàng nâu hoặc vàng xám, quả đạt 25 - 30 centimét chiều dài và 20 - 25 centimét đường kính, thường nặng 2 - 4 kilogram/trái, có cơm vàng nhạt đến vàng, cơm ráo, thơm, béo.

- Sầu riêng Chín Hóa (SR 9H) có dạng trái hình cầu, phần trên của trái và

dưới trái đầy, rốn trái hơi thụt vào khoảng từ 1-1,5cm; có gai thưa, nở ở chân và nhọn ở ngọn; vỏ màu xanh xám đến vàng xám, quả đạt 20 - 25 centimét chiều dài và 20 - 25 centimét đường kính, thường nặng 2,5 - 4 kilogram/trái, có cơm vàng, thịt hơi nhão, rất béo, rất thơm.

2.2. Thịt quả

Được xác định phổ biến ở các dạng sau:

- Thịt quả chiếm tỷ lệ 30-40% trọng lượng quả.
- Sầu riêng SR Ri 6 có cơm vàng đến vàng đậm, thịt ráo, thơm, béo.
- Sầu riêng Monthong (SR MT) có cơm vàng lạt đến vàng, thịt ráo, thơm, béo hơi xơ.
- Sầu riêng Chín Hóa (SR 9H) có cơm vàng, thịt hơi nhão, rất béo, rất thơm.

2.3. Hương thơm

Có hương thơm đặc trưng, không có mùi lạ.

2.4. Mùi vị

Vị ngọt thanh, có vị béo ngậy.

Ngoài ra, sầu riêng tươi cần phải đáp ứng một số chỉ tiêu vi sinh, hàm lượng kim loại nặng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9632: 2016 (CAC/GL 21-1997, REVISED 2013) Nguyên tắc thiết lập và áp dụng các tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2: 2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

II. ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TỪ SẦU RIÊNG

1. Sầu riêng sấy

Sản phẩm sầu riêng sấy mang Nhãn hiệu chứng nhận là sản phẩm chế biến từ sầu riêng có nguồn gốc từ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Sầu riêng tươi được sơ chế và đưa vào lò sấy đến độ khô nhất định.

Chất lượng sản phẩm:

- Độ ẩm sản phẩm không lớn hơn 5%.
- Chỉ tiêu vi sinh vật và côn trùng: không được có vi sinh vật (lượng vi sinh vật tính bằng số tế bào/gam sản phẩm).
- Tạp chất và khuyết tật nặng: không được có khuyết tật nặng (khuyết tật nặng là sâu, xây xước nặng, chai sần, nấm men, nấm mốc), không có dấu hiệu ẩm mốc hay tạp chất đọng trên bề mặt.

2. Mứt sầu riêng

Sản phẩm mít sầu riêng mang Nhãn hiệu chứng nhận là sản phẩm chế biến từ sầu riêng có nguồn gốc từ thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Sầu riêng tươi được sơ chế và đem nấu với đường đến độ khô nhất định.

Chất lượng sản phẩm: Đáp ứng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10393: 2014 (CODEX STAN 296-2009) mít nhuyển, mít đông và mít từ quả có mùi.

5/10/2024/17/1

PHỤ LỤC 01
BIỂU TRƯNG (LOGO) NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“TRÁI CÂY BUÔN HỒ”



Nhóm 29: Sầu riêng sấy; Mứt sầu riêng. (02 sản phẩm)

Nhóm 31: Bơ quả tươi; Sầu riêng tươi. (02 sản phẩm)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bơ quả tươi, sầu riêng tươi, sầu riêng sấy, mứt sầu riêng; Dịch vụ quảng cáo, quảng bá các sản phẩm bơ và sầu riêng. (02 dịch vụ)



PHỤ LỤC 02
BẢN ĐỒ VÙNG ĐỊA LÝ SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “TRÁI CÂY BUÔN HỒ”

